

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

Số: 4522 /BVK-VTTBYT
V/v Mời báo giá trang thiết bị.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K, số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, số điện thoại: 0986.456.222; địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hồ sơ báo giá bản cứng có đóng dấu hợp pháp của đơn vị xin gửi về Văn thư Bệnh viện K theo địa chỉ: Phòng 418, tầng 4, Nhà A, Bệnh viện K cơ sở Tân Triều số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

- Bản Scan Hồ sơ báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị) gửi theo địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 26 tháng 12 năm 2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

6. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

- Bản báo giá theo mẫu tại Phụ lục 03 đính kèm theo Công văn này;

- Hồ sơ công khai niêm yết giá theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc Hội.

- Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết theo mẫu tại Phụ lục 04 đính kèm theo Công văn này.

Lưu ý: Các đơn vị báo giá cần cung cấp các tài liệu để chứng minh đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và chất lượng hàng hoá đáp ứng với các hàng hoá theo yêu cầu. Đơn vị chào giá cần lập bảng so sánh (file word hoặc excel) tính đáp ứng thông số kỹ thuật giữa hàng hoá quý đơn vị chào giá và thông số kỹ thuật theo yêu cầu báo giá để Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá làm cơ sở xây dựng đơn giá hàng hoá.



- Đăng ký kinh doanh, hồ sơ, tài liệu chứng minh đơn vị đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế tại Việt Nam;
- Giấy xác nhận ủy quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý được ủy quyền hợp pháp tại Việt Nam hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa;
- Hợp đồng, nghiệm thu, hóa đơn cung cấp trang thiết bị y tế có tính chất tương tự (nếu có);
- Hồ sơ không kèm theo tài liệu chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa sẽ được cho là không hợp lệ.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

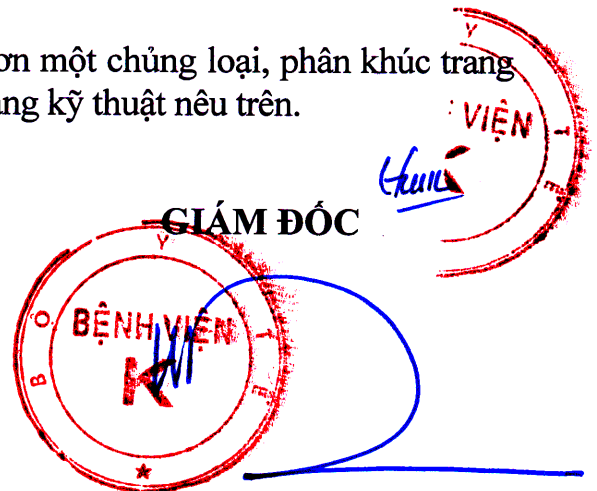
- Danh mục, số lượng của hàng hóa: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.
- Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa: Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều hơn một chủng loại, phân khúc trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK (để p/hợp);
- Lưu: VT, VT-TBYT



Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

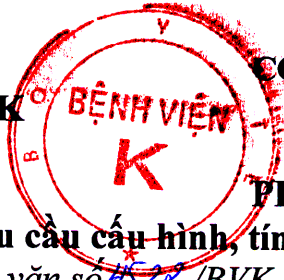


PHỤ LỤC 01

Tổng hợp danh mục, số lượng của hàng hóa

(Kèm theo Công văn số 4522/BVK-VTTBYT ngày 16 / 12 / 2024 của Bệnh viện K)

STT	Danh mục	Số lượng ĐVT
1	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao 2 cửa, dung tích ≥ 750 lít	01 Chiếc



PHỤ LỤC 02

Yêu cầu cấu hình, tính năng kỹ thuật của hàng hóa

(Kèm theo Công văn số 4528 /BVK-VTTBYT ngày 16 /12 /2024 của Bệnh viện K)

1. Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao 2 cửa, dung tích ≥ 750 lít

A	Yêu cầu chung
1	- Năm sản xuất: từ năm 2024 trở về sau, mới 100%.
2	- Nguồn điện sử dụng: 380V/50Hz
3	- Môi trường hoạt động:
4	+ Nhiệt độ môi trường tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$.
5	+ Độ ẩm môi trường tối đa: $\geq 70\%$.
6	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485; ISO 9001 hoặc tương đương.
7	- Nhà sản xuất có chứng nhận đạt tiêu chuẩn MDR 2017/745/EU hoặc tương đương.
8	- Thiết bị đạt tiêu chuẩn EN 285 hoặc tương đương.
9	- Buồng sinh hơi đạt tiêu chuẩn DIN EN 13445 hoặc 2014/68/EU hoặc tương đương.
B	Yêu cầu cấu hình
1	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao 2 cửa kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn, số lượng: 01 hệ thống. Trong đó bao gồm:
2	Hệ thống máy chính kèm màn hình hiển thị và điều khiển, máy in nhiệt, bộ tạo hơi, máy hút chân không, bồn chứa nước được tích hợp trong khoang máy: 01 Hệ thống.
3	Xe đẩy nạp, dỡ hàng đồng bộ: 02 cái
4	Giá nạp, dỡ hàng đồng bộ: 02 cái
5	Giỏ đựng dụng cụ hấp: 12 cái.
6	Máy nén khí: 1 chiếc.
7	Bộ phụ kiện, vật tư lắp đặt hoàn chỉnh: 01 bộ.
8	Gioăng cửa dự phòng: 01 bộ (2 chiếc).
C	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật
I	Tính năng
1	- Công nghệ tiệt trùng bằng hơi nước, có chức năng sấy khô.
2	- Sử dụng để tiệt trùng các sản phẩm trong y tế như: dụng cụ phẫu thuật,

	đồ vải... và các dụng cụ y tế khác.
3	- Máy có các chương trình tiệt trùng cài đặt ở nhiệt độ từ: $\leq 121^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 134^{\circ}\text{C}$.
4	- Sử dụng bộ điều khiển PLC hoặc tương đương, được tích hợp trong khoang máy.
5	- Có 2 cửa mở tự động kiểu trượt dọc tại đầu vào và đầu ra của máy hấp.
6	- Phần điều khiển, bộ tạo hơi, máy hút chân không, bồn chứa nước được tích hợp trong khoang máy.
7	- Được tích hợp bộ lọc khí tiệt khuẩn, khả năng lọc hạt bụi có kích thước: $\leq 0.3\text{ }\mu\text{m}$.
8	- Có cổng kết nối khí nén với máy nén khí bên ngoài.
9	- Có khả năng lưu trữ ≥ 1.000 chu trình.
10	- Có cổng kết nối USB.
11	- Có cổng kết nối từ xa qua mạng Ethernet.
II	Thông số kỹ thuật
1	Hệ thống máy chính
1.1	Khoang hấp
1.1.1	- Cấu trúc vật liệu bằng thép không gỉ 316 L hoặc tương đương, độ dày vật liệu: $\geq 4\text{ mm}$.
1.1.2	- Bề mặt khoang được đánh bóng.
1.1.3	- Khoang hấp có thể chịu được áp suất: $\geq 3\text{ bar}$.
1.1.4	- Có ray đỡ giá hàng, chất liệu bằng thép không gỉ, đồng bộ với giá để đồ tiệt trùng.
1.1.5	- Khoang hấp được bọc lớp cách nhiệt bằng bông khoáng hoặc tương đương.
1.1.6	- Dung tích khoang hấp tối thiểu: $\geq 760\text{ lít}$.
1.1.7	- Công suất hấp/mẻ: $\geq 12\text{ STU}$
1.1.8	- Sàn của khoang hấp được thiết kế dốc đáy để tăng khả năng thoát nước.
1.1.9	- Khoang hấp được tích hợp các cảm biến đo nhiệt độ và cảm biến đo áp suất.
1.2	Cửa buồng máy
1.2.1	- Máy có hai cửa tại đầu vào và đầu ra.
1.2.2	- Nguyên lý mở: trượt dọc lên xuống, được điều khiển đóng mở tự động bằng khí nén hoặc bằng động cơ điện.
1.2.3	- Chất liệu cửa bằng thép không gỉ loại 316L hoặc tương đương, độ dày vật liệu: $\geq 5\text{ mm}$.

1.2.4	- Có chức năng tự động dừng khi gặp vật cản trong quá trình đóng.
1.2.5	- Gioăng cửa làm bằng Silicon chịu nhiệt hoặc tương đương.
1.2.6	- Có cảm biến áp suất gioăng cửa hoặc tương đương.
1.3	Vỏ máy
1.3.1	- Được làm từ thép không gỉ loại 304 hoặc tương đương, bề mặt đánh bóng thuận tiện cho việc vệ sinh, độ dày vật liệu: ≥ 1 mm.
1.3.2	- Khung máy làm bằng thép không gỉ loại 304 chống ăn mòn hoặc tương đương.
1.3.3	- Trên thân vỏ máy được tích hợp công tắc dừng khẩn cấp, được bố trí tại vị trí thuận tiện.
1.3.4	- Mặt trước (đầu đưa hàng vào):
1.3.5	+ Được thiết kế tích hợp màn hình điều khiển loại cảm ứng, có kích thước ≥ 10 inch.
1.3.6	- Mặt sau (đầu lấy hàng ra):
1.3.7	+ Được thiết kế tích hợp màn hình điều khiển loại cảm ứng, có kích thước ≥ 7 inch.
1.3.8	+ Được tích hợp máy in nhiệt kỹ thuật số, được bố trí trên mặt cửa lấy hàng ra để ghi chi tiết quá trình tiết trùng.
1.3.9	Kích thước ngoài của máy hấp: Cao ≤ 2400 mm, Rộng ≤ 1000 mm, Sâu ≤ 2400 mm.
1.4	Buồng sinh hơi
1.4.1	- Bộ sinh hơi được tích hợp trong khoang máy hấp tiết trùng.
1.4.2	- Nồi hơi được làm từ thép không gỉ 316L hoặc tương đương.
1.4.3	- Nồi hơi được trang bị hệ thống an toàn, có các cảm biến để kiểm soát mức nước, kiểm soát áp lực.
1.4.4	- Có chức năng bảo vệ quá nhiệt và quá áp.
1.4.5	- Công suất tiêu thụ của bộ tạo hơi: ≤ 70 kW
1.4.6	- Dung tích buồng sinh hơi: Phù hợp với công suất của hệ thống.
1.4.7	- Được tích hợp bể chứa nước bên trong máy, có chức năng tự động cấp nước cho bộ sinh hơi thông qua các van và bơm cấp.
1.5	Máy hút chân không
1.5.1	- Được tích hợp trong khoang máy hấp tiết trùng.
1.5.2	- Trang bị bơm chân không vòng nước ≥ 02 cấp với bộ trao đổi nhiệt và bồn tuần hoàn nước.
1.5.3	- Áp suất hút chân không: ≤ 35 mbar.
1.6	Hệ thống van và đường ống
1.6.1	- Các van hoạt động bằng khí nén, điện.
1.6.2	- Các đường ống tiếp xúc với hơi trong quá trình hoạt động được làm

	bằng chất liệu thép không gỉ loại 316L hoặc tương đương, được bọc cách nhiệt.
1.7	Hệ thống điều khiển và hiển thị
1.7.1	- Hệ thống cài đặt và hiển thị trên màn hình cảm ứng thị tại đầu vào và đầu ra của thiết bị.
1.7.2	- Các chức năng cài đặt, lựa chọn:
1.7.3	+ Cài đặt, lựa chọn chu trình tiệt trùng.
1.7.4	+ Cài đặt hiển thị.
1.7.5	+ Cài đặt cảnh báo.
1.7.6	- Chức năng hiển thị:
1.7.7	+ Hiển thị nhiệt độ, áp lực khoang tiệt trùng.
1.7.8	+ Hiển thị thời gian còn lại của mẻ hấp.
1.7.9	+ Hiển thị tên chương trình tiệt trùng đang chạy.
1.7.10	+ Các giá trị hiện tại từ cảm biến nhiệt độ và cảm biến áp suất.
1.7.11	+ Biểu đồ chu trình hoạt động, các thông số cài đặt máy.
1.7.12	+ Ngôn ngữ hiển thị: có tối thiểu ngôn ngữ tiếng Anh.
1.7.13	- Có các chế độ xem dưới dạng chu trình hoặc chi tiết, giúp hiển thị tên chương trình tiệt trùng đang chạy, thời gian tiệt trùng còn lại, giai đoạn hiện tại,
1.7.14	- Màn hình cài đặt, điều khiển và hiển thị các báo hiệu: cửa đóng, chu trình đang chạy, kết thúc chu trình, thông báo có lỗi.
1.8	Các chương trình tiệt trùng
1.8.1	- Có tối thiểu các chu trình hấp được cài đặt sẵn dành cho nhiều mặt hàng như:
1.8.2	+ Chu trình tiệt trùng và làm khô ở nhiệt độ 134° cho các dụng cụ phẫu thuật, đồ vải đóng gói.
1.8.3	+ Chu trình tiệt trùng và làm khô ở nhiệt độ 134°C cho các dụng cụ phẫu thuật, đồ vải đóng gói, các giá đỡ và bộ phận nặng.
1.8.4	+ Chu trình tiệt trùng và làm khô ở nhiệt độ 121°C cho các dụng cụ đóng gói có khả năng chịu nhiệt kém như: cao su, nhựa.
1.8.5	+ Chương trình làm nóng máy tiệt trùng trước khi sử dụng.
1.8.6	+ Chương trình kiểm tra độ xâm nhập hơi nước và các gói thử nghiệm (Bowie và Dick test).
1.8.7	+ Chương trình kiểm tra rò rỉ tự động.
1.8.8	+ Có chương trình người dùng tự cài đặt theo nhu cầu sử dụng.
1.9	Tính năng an toàn
1.9.1	- Có nút dừng khẩn cấp

1.9.2	- Có chức năng cảnh báo lỗi tối thiểu bằng hình ảnh trên màn hình hiển thị.
1.9.3	- Có chức năng lưu lại và xem các cảnh báo trên màn hình điều khiển.
2	Xe đẩy nạp/ dỡ hàng
2.1	- Xe đẩy được làm bằng thép không gỉ 304 hoặc tương đương, được trang bị 4 bánh xe, tối thiểu 2 bánh xe có khóa hãm.
2.2	- Xe đẩy tương thích với giá nạp, dỡ hàng và đồng bộ với máy hấp.
3	Giá nạp/ dỡ hàng
3.1	- Giá nạp, dỡ hàng phù hợp với kích thước của buồng hấp và đồng bộ với máy hấp.
3.2	- Được làm bằng vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương.
4	Giỏ đựng dụng cụ hấp
4.1	- Giỏ đựng dụng cụ dạng lưới, đạt chuẩn STU.
4.2	- Kích thước (mm):
4.3	+ Cao: 265 mm $\pm$ 10 mm
4.4	+ Rộng: 575 mm $\pm$ 10 mm
4.5	+ Sâu: 280 mm $\pm$ 10 mm
4.6	- Được làm từ vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương.
5	Máy nén khí và sấy khí
5.1	- Phù hợp và kết nối được với hệ thống máy hấp.
5.2	- Loại máy nén không dầu
5.3	- Công suất: $\geq$ 1HP
5.4	- Áp lực: $\geq$ 7 bar.
5.5	- Có chức năng sấy khí.
5.6	- Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz.
6	Bộ phụ kiện vật tư lắp đặt
6.1	- Bao gồm đầy đủ các vật tư, linh kiện lắp đặt để thiết bị hoạt động theo tiêu chuẩn.
7	Gioăng cửa dự phòng
7.1	- Gioăng cửa loại liền khối, được chế tạo bằng Silicon chịu nhiệt hoặc tương đương.
7.2	- Phù hợp với kích thước của 2 cửa tại đầu vào và đầu ra của thiết bị.
D	Yêu cầu khác
1	- Bảo hành $\geq$ 12 tháng sau khi lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
2	- Thời gian giao hàng $\leq$ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
3	- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K.
4	- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo thiết bị, hướng dẫn bảo quản,

	khắc phục sự cố của thiết bị cho đơn vị sử dụng và cán bộ kỹ thuật phòng Vật tư.
5	- Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp của chủ sở hữu thiết bị tại Việt Nam.
6	- Kỹ sư lắp đặt, bảo trì bảo dưỡng phải có chứng chỉ đào tạo của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu thiết bị, có chứng nhận đào tạo về an toàn áp lực nổi hơi.
7	- Cam kết cung cấp chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ (CO) và chứng chỉ chất lượng (CQ).
8	- Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất;
9	- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng và vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế tối thiểu 8 năm sau thời gian bảo hành. Có chào giá chi tiết dịch vụ, ghi rõ điều kiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ và đợt xuất hàng năm.
10	- Có cam kết cung cấp, báo giá chi tiết các phụ tùng, linh kiện cần thay thế định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất không thay đổi giá tối thiểu 02 năm sau thời gian bảo hành.





BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03
Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số 4222 /BVK-VTTBYT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện K)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá Công văn báo giá số..... của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục trang thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1										
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày] kể từ ngày ... tháng ... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, xuất xứ của trang thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chi phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện danh danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04

MẪU BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số: 4522/BVK-VTTBYT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện K)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo báo giá số ngày..... của [ghi rõ tên của đơn vị báo giá])

[Tên hạng mục, chủng loại hàng hóa báo giá]

STT	Yêu cầu cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật (1)	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (2)	Tài liệu tham chiếu (3)	Ghi chú (4)
1				
2				
...				
n				

Ghi chú:

- (1) Yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư theo nội dung của Phụ lục 2: Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa.
(2) Thông số kỹ thuật đáp ứng của hàng hóa đề xuất bằng Tiếng Việt.
(3) Dẫn chiếu tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất, đơn vị ghi rõ số trang, tên tài liệu kỹ thuật và trích dẫn nội dung thể hiện trong tài liệu kỹ thuật bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.
(4) Nội dung cần lưu ý khác (nếu có).